

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)
- Mã số học phần: KTNLKT.002
- Số tín chỉ: 03  
Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 30, thực hành: 0, bài tập: 15, thảo luận: 0)
- Ngành học: Đại học Kế toán
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách chính: Phan Thị Thu Hà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Trương Thùy Vân, Nguyễn Thị Diệu Thanh

### 2. Điều kiện tiên quyết: Không

### 3. Mục tiêu của học phần:

Mã mục tiêu	Nội dung mục tiêu học phần
MT1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán bao gồm: Khái niệm, đối tượng và lịch sử hình thành và phát triển của kế toán; đặc điểm của kế toán; các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp tài khoản và ghi kép, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán), Phương pháp kế toán một số quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên tiếp cận với những nguyên lý mới, những thành tựu mới trong lĩnh vực kế toán mới trong nước và trên thế giới.
MT2	Sau khi học xong học phần Nguyên lý kế toán sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản đã học để giải thích và xử lý các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong doanh nghiệp từ đó làm tiền đề để sinh viên có thể đi sâu tìm hiểu thực trạng tài chính trong doanh nghiệp, Phân tích tình hình tài chính của đơn vị, đề xuất những chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp.
MT3	Rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc; phát triển các kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm cho người học.

#### 4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>Về kiến thức</b>
CDR1	Trình bày được các kiến thức liên quan đến những vấn đề chung về kế toán
CDR2	Trình bày các kiến thức về các phương pháp kế toán: tổng hợp cân đối kế toán, tài khoản và ghi sổ kép, tính giá, chứng từ, kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, sổ sách...
	<b>Về kỹ năng</b>
CDR3	Vận dụng linh hoạt kiến thức kế toán vào các tình huống cụ thể của tổ chức
CDR4	Nhận dạng, phân tích và xử lý tốt các tình huống phát sinh trong lĩnh vực kế toán
CDR5	Có năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp: Có khả năng tự cập nhật kiến thức mới, tự nghiên cứu để áp dụng hiệu quả những kiến thức chuyên môn vào thực tiễn
	<b>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</b>
CDR6	Chăm chỉ, nhiệt tình, cẩn thận, linh hoạt, sáng tạo
CDR7	Yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp

#### 5. Tóm tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán bao gồm: Khái niệm, đối tượng và lịch sử hình thành và phát triển của kế toán; đặc điểm của kế toán; các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp tài khoản và ghi kép, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán), Kế toán một số quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.

#### 6. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Nội dung
<b>Chương 1</b>	<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN</b>
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển của kế toán
1.2	Bản chất của kế toán
1.3	Đối tượng của kế toán
1.4	Các khái niệm và các nguyên tắc kế toán
1.5	Các phương pháp của kế toán
<b>Chương 2</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>
2.1.	Khái niệm phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán

2.2.	Bảng cân đối kế toán
2.3.	Báo cáo kết quả kinh doanh
2.4	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
<b>Chương 3</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TÀI KHOẢN VÀ GHI SỔ KÉP</b>
3.1.	Khái niệm phương pháp tài khoản và ghi sổ kép
3.2.	Vai trò của phương pháp tài khoản và ghi sổ kép
3.3	Tài khoản kế toán
3.4	Ghi sổ kép
<b>Chương 4</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ</b>
4.1.	Khái niệm phương pháp tính giá
4.2.	Vai trò của phương pháp tính giá
4.3.	Yêu cầu tính giá
4.4.	Nguyên tắc tính giá
4.5.	Tính giá một số đối tượng chủ yếu
<b>Chương 5</b>	<b>PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ</b>
5.1.	Khái niệm phương pháp chứng từ
5.2.	Vai trò, tác dụng của chứng từ kế toán
5.3.	Khái niệm và phân loại chứng từ kế toán
5.4.	Luân chuyển chứng từ
<b>Chương 6</b>	<b>KẾ TOÁN MỘT SỐ QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU</b>
6.1.	Khái quát về các quá trình kinh doanh của doanh nghiệp
6.2.	Kế toán quá trình cung cấp
6.3.	Kế toán quá trình sản xuất
6.4.	Kế toán quá trình tiêu thụ
6.5.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh
<b>Chương 7</b>	<b>SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN</b>
7.1	Sổ kế toán
7.2.	Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam.

### 7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
<b>1</b>	Tổng quan về kế toán	7	5	2	0	0	0
<b>2</b>	Phương pháp tổng hợp và cân	7	5	2	0	0	0

	đổi kế toán						
<b>3</b>	Phương pháp tài khoản và ghi sổ kép	10	7	3	0	0	0
<b>4</b>	Phương pháp tính giá	5	3	2	0	0	0
<b>5</b>	Phương pháp chứng từ	4	3	1	0	0	0
<b>6</b>	Kế toán một số quá trình kinh doanh chủ yếu	8	5	3	0	0	0
<b>7</b>	Sổ kế toán và hình thức kế toán	4	2	2	0	0	0

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần**

Chương	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1	x				x	x	x
2		x	x	x	x	x	x
3		x	x	x	x	x	x
4		x	x	x	x	x	x
5		x	x	x	x	x	x
6		x	x	x	x	x	x
7		x	x	x	x	x	x

**8. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết trình
- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp.

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp, làm các bài tập tình huống được giao. Nghiên cứu thêm các tài liệu của các trường đại học trong nước và nước ngoài viết về các vấn đề liên quan.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tự nghiên cứu tài liệu ở nhà trước giờ giảng, ghi chú các vấn đề chưa rõ và phải đặt ra những vấn đề cần hỏi, thảo luận trong quá trình giảng dạy và phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp, bài thi giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần.

**10. Tài liệu phục vụ cho học phần**

**10.1. Tài liệu bắt buộc**

[1] Võ Văn Nhị (2015), *Nguyên lý kế toán lý thuyết và hệ thống bài tập*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

[2] Nguyễn Thị Diệu Thanh (2017), *Bài giảng Nguyên lý kế toán – Hệ đại học (lưu hành nội bộ)*, Trường Đại học Quảng Bình.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thanh Hà (2011), *Giáo trình nguyên lý kế toán*, NXB Thống kê

[2] Tổng cục thuế (2015), *Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp*, NXB Khoa học xã hội

[3] Bộ Tài chính (2013), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Lao động.

[4] Nguyễn Văn Công (2005), *Giáo trình kế toán đại cương*, NXB Thống kê.

[5] Phạm Thành Long (2009), *Giáo trình nguyên lý kế toán*, NXB Giáo dục.

[6] Hoàng Anh Minh (2000), *Lý thuyết hạch toán kế toán*, NXB Lao động - Xã hội.

[7] Phan Đức Dũng (2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động- Xã hội.

[8] Phan Đức Dũng (2012), *Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán*, NXB Lao động-xã hội.

[9] Neddles Jr, Belverd E (1996), *Nguyên tắc kế toán - Principles of Accounting*, NXB Chính trị quốc gia.

### 11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

### 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực trao đổi, đặt câu hỏi	-Quan sát trực tiếp, điểm danh - Hỏi - đáp - Theo dõi - Tự học - Trình bày vấn đề	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1 (chương 1) - Nội dung 2 (chương 2,3) - Nội dung 3 (chương 4,5)	Bài tập, bài kiểm tra.	25%
4	Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm hoặc Viết	70%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>	<b>CDR5</b>	<b>CDR6</b>	<b>CDR7</b>
Điểm danh, quan sát trực tiếp						x	x
Theo dõi, hỏi - đáp	x	x		x			
Trình bày vấn đề	x	x					
Bài kiểm tra			x	x	x		
Bài thi (viết hoặc trắc nghiệm)			x	x	x		

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2019*

**GIẢNG VIÊN**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Thu Hà**

**Phan Thị Thu Hà**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

**Ghi chú: Tham khảo thêm các hình thức đánh giá đề đưa vào cho phù hợp nhé**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>	<b>CDR5</b>	<b>CDR6</b>	<b>CDR7</b>
Quan sát trực tiếp							
Vấn đáp							
Trắc nghiệm nhiều lựa chọn							
Tình huống và vấn đề mở							
Trình bày vấn đề							
Tiểu luận							
Theo dõi, hỏi - đáp							
Báo cáo thực tập, thực hành							
Hồ sơ, nhật kí thực tập							
Tự học							

## BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN      Mã học phần: KTNLKT.002

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên đại học, ngành Kế toán, hệ chính quy.

### 1. Thông tin hoạt động nghiệm thu

Thời gian nghiệm thu: 8h00 ngày / /2019

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng khoa KT-DL

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS Trần Tự Lực - Chủ tịch hội đồng
2. ThS Nguyễn Thị Diệu Thanh - Phản biện 1
3. ThS Trương Thùy Vân - Phản biện 2
4. ThS Phan Thị Thu Hà – Thư ký

### 2. Ý kiến Hội đồng nghiệm thu

- Phản biện 1: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)

- Phản biện 2: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)

- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Không đưa điều kiện học phần tiên quyết vào chương trình chi tiết Nguyên lý kế toán.

### 3. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu

**Về hình thức:** Đề cương chi tiết đã đáp ứng đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, lỗi chính tả không có, văn phong, câu, từ mạch lạc, rõ ràng.

#### **Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần có bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung đề cương chi tiết đảm bảo tính khoa học, chính xác, phát huy được năng lực của người học, có khả năng đo lường, có thể thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng tín chỉ, từng học phần và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.



- Qui định các hình thức kiểm tra phù hợp và đúng quy định.

*Quảng Bình, ngày ..... tháng ..... năm 20*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

**BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tên học phần:** NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (PRINCIPLES OF ACCOUNTING)

**Mã số:** KTNLKT.002

**Số tín chỉ:** 03

**Đối tượng:** Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

**Nội dung nhận xét:**

**\* Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Mục 6: Các mục tiêu là kiến thức, kỹ năng, không phải “về kiến thức”, “về kỹ năng”

+ Mục 12: Ghi rõ bao nhiêu tiết LT, bao nhiêu tiết thực hành

**\* Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa:

+ Mục 1: Đổi tên tiếng Anh của học phần là Principles of Accounting thay cho Accounting Principles.

+ Mục 3: Chính sửa đối tượng thành “Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy”.

+ Mục 5: Không có điều kiện tiên quyết.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2019*

NGƯỜI NHẬN XÉT

## BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Tên học phần:** NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN (PRINCIPLES OF ACCOUNTING)

**Mã số:** KTNLKT.002

**Số tín chỉ:** 03

**Đối tượng:** Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy.

**Nội dung nhận xét:**

**\* Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Mục 6: Sửa lỗi chính tả ở dòng 2

+ Mục 7: Sửa lỗi chính tả ở dòng 3

+ Mục 12: Ghi rõ bao nhiêu tiết LT, bao nhiêu tiết thực hành

**\* Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa:

+ Mục 3: Chỉnh sửa đối tượng thành “Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy”.

+ Mục 5: Không có điều kiện tiên quyết

+ Mục 10: Bổ sung các nội dung cơ bản của bài tập nhóm, bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần.

**Kết luận chung:** Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2019*

NGƯỜI NHẬN XÉT